

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



Castrol Brake Fluid DOT 4

## I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

**Tên sản phẩm** Castrol Brake Fluid DOT 4  
**SDS #** 466630  
**Mã số** 466630-TH01

**Hoạt động sử dụng đã được xác định có liên quan của chất hoặc hỗn hợp và hoạt động sử dụng được khuyến nên tránh**

**Ứng dụng sản phẩm** Dầu thắng  
Với những chỉ dẫn ứng dụng cụ thể, xem Tài liệu Kỹ thuật hoặc tham vấn đại diện công ty chúng tôi.

**Nhà cung cấp** Castrol BP Petco  
9th Floor – Times Square building  
57-69F Dong Khoi Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
Vietnam  
Tel: 84-8-38219596 / 38219153  
Fax: 84-8-38219603 / 38219152  
**THÔNG TIN CẤP CỨU ĐỒ TRÀN:** Carechem: +65 3158 1074 (24/7)

## II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

**Chất/hỗn hợp** Hỗn hợp  
Polyetylen glycol Các phụ gia tính năng đặc biệt.

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	%
Tris[2-[2-(2-methoxyethoxy)ethoxy]ethyl] orthoborate	30989-05-0	≥25 - ≤50
2-[2-(2-butoxyethoxy)ethoxy]ethanol	143-22-6	≥10 - ≤25
2,2'-oxybisethanol	111-46-6	<10
Di-isopropanolamine	110-97-4	≤10

Với hiểu biết hiện tại của nhà cung cấp và ở mức độ cô đặc áp dụng, không có thành phần bổ sung nào bị phân loại là độc hại với sức khỏe và môi trường cần phải báo cáo trong phần này.

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.

<b>Tên sản phẩm</b> Castrol Brake Fluid DOT 4	<b>Mã sản phẩm</b> 466630-TH01	<b>Trang:</b> 1/10
<b>Ngày phát hành</b> 07/25/2019.	<b>Format</b> Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b> 2	<b>(Việt nam)</b>	<b>(VIETNAMESE)</b>

### III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Mức xếp loại nguy hiểm

ĐỘC TÍNH SINH SẢN (Thai nhi) - Loại 2

#### Các thành phần cơ bản của nhãn GHS (Hệ Thống Hợp Tác Toàn Cầu Về Phân Loại Và Ghi Nhãn Hóa Chất)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo

Cảnh báo

Cảnh báo nguy cơ

H361 - Bị nghi ngờ làm tổn thương trẻ chưa sinh.

Các công bố về phòng ngừa

Tổng quát

P103 - Đọc kỹ nhãn trước khi sử dụng.  
P102 - Tránh xa tầm với của trẻ em.  
P101 - Nếu cần tư vấn về y học, tham khảo thùng chứa hoặc nhãn sản phẩm.

Ngăn chặn

P201 - Có được hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.  
P202 - Không xử lý khi các lưu ý về an toàn chưa được đọc và hiểu.  
P281 - Sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân như yêu cầu.

Phản ứng

P308 + P313 - NẾU bị phơi nhiễm hoặc có quan ngại: Hãy tìm chăm sóc y tế.

Lưu trữ

P405 - Cất giữ khóa kín.

Xử lý

P501 - Vứt bỏ sản phẩm/thùng chứa phù hợp với các quy định địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế.

Lộ trình vào

Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải.

Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại

Khử mỡ dưới da.

### IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

#### Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Tiếp xúc mắt

Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

Hít phải

Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn. Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

Tiếp xúc ngoài da

Nếu bị tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa da ngay ít nhất trong 15 phút trong khi lột bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

Nuốt phải

Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Không được đưa bất kỳ thứ gì vô miệng của một người đã bất tỉnh. Nếu bất tỉnh, cho nằm ở vị trí hồi phục và gọi chăm sóc y tế ngay. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.

#### Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm

Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

#### Thể hiện sự cần thiết phải được y bác sĩ chăm sóc ngay lập tức và được điều trị đặc biệt, nếu cần

Lưu ý đối với bác sĩ điều trị

Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.  
Nếu hít phải sản phẩm phân hủy trong đám cháy, triệu chứng có thể xuất hiện muộn.  
Người bị phơi nhiễm cần được theo dõi y tế trong 48 giờ.

Tên sản phẩm Castrol Brake Fluid DOT 4

Mã sản phẩm 466630-TH01

Trang: 2/10

Ngày phát hành 07/25/2019.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 2

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

### Điều trị cụ thể

Không đòi hỏi điều trị đặc biệt.

### Bảo vệ nhân viên sơ cứu

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Có thể nguy hiểm cho người đến cấp cứu nếu người này dùng cách thổi vô miệng để hồi sinh.

## V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

### Phương tiện dập tắt

#### Các chất chữa cháy phù hợp

Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bột, hóa chất khô hoặc cacbon đioxit.

#### Các chất chữa cháy không phù hợp

Đừng dùng tia nước.

### Các hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ.

#### Sản phẩm phân rã do nhiệt nguy hiểm

Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau: các oxit carbon (CO, CO<sub>2</sub>) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit) oxit nitơ (NO, NO<sub>2</sub> v.v...)

### Các hành động bảo vệ đặc biệt cho người chữa cháy

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng cô lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

### Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Lính cứu hỏa phải mang thiết bị thở tự hành áp suất dương (SCBA) và đồ nghề đầy đủ.

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

### Các biện pháp để phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp

#### Cho người không phải nhân viên cấp cứu

Liên hệ với nhân viên cấp cứu. Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Tránh hít hơi hay sương. Cung cấp thông hơi đầy đủ. Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Sàn nhà có thể trơn, hãy cẩn thận để tránh bị ngã.

#### Cho các nhân viên cấp cứu

Bước vào một không gian chật hẹp hoặc khu vực thông gió kém bị ô nhiễm bởi hơi, sương hoặc khói mà không có thiết bị bảo vệ đường hô hấp và hệ thống làm việc an toàn là vô cùng nguy hiểm. Đeo bình khí thở. Sử dụng quần áo chống chất hoá học thích hợp. Ứng chống hóa chất. Xem thêm thông tin trong mục "Cho người không phải nhân viên cấp cứu".

### Đề phòng cho môi trường

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

### Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch

#### Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trợ rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

Tên sản phẩm Castrol Brake Fluid DOT 4

Mã sản phẩm

466630-TH01

Trang: 3/10

Ngày phát hành 07/25/2019.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 2

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

### Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Tiếp cận phát thải từ hướng xuôi chiều gió. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị vây kín. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rời cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Vật liệu thấm bị nhiễm có thể gây nguy hại tương tự như sản phẩm đổ tràn. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

## VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

### Các biện pháp để phòng cho thao tác an toàn

#### Biện pháp bảo vệ

Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8). Tránh phơi nhiễm - lấy hướng dẫn đặc biệt trước khi dùng. Tránh phơi nhiễm khi có thai. Không xử lý khi các lưu ý về an toàn chưa được đọc và hiểu. Đừng để vào mắt hay dính lên da hay quần áo. Đừng nuốt. Tránh hít hơi hay sương. Nếu trong lúc sử dụng bình thường mà vật liệu có biểu hiện nguy hiểm đến hệ hô hấp thì chỉ nên dùng khi có đủ sự thoáng khí hoặc mang dụng cụ hô hấp thích hợp. Giữ trong đồ đựng ban đầu hoặc trong một đồ đựng khác được phê chuẩn, được chế tạo từ một vật liệu phù hợp, đóng chặt lại khi không sử dụng. Các đồ đựng đã đổ hết những món chứa bên trong vẫn giữ lại cẩn và có thể nguy hiểm. Đừng sử dụng lại bình chứa.

#### Tư vấn về vệ sinh nghề nghiệp tổng quát

Cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực xử lý, trữ và chế biến chất này. Rửa thật kỹ sau khi xử lý. Cởi bỏ quần áo ô nhiễm và trang bị bảo hộ rồi mới đi vào các khu vực ăn uống. Xem thêm Mục 8 để biết thêm thông tin về các biện pháp vệ sinh.

#### Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi khả năng tương kỵ

Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu tại khu vực khô, mát và thông thoáng tốt, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp, tránh các vật liệu không tương thích (xem Phần 10) và thực phẩm và đồ uống. Cất giữ khóa kín. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Dùng biện pháp ngăn cách thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường. KHÔNG THÊM NITRIT VÀO CHẤT LỎNG NÀY.

#### Không thích hợp

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Các thông số kiểm soát

#### Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Không biết giá trị về giới hạn phơi nhiễm.

#### Quy trình theo dõi đề nghị

Nếu sản phẩm này có những chất có giới hạn về phơi nhiễm, có thể cần theo dõi cá nhân, không khí nơi làm việc hay sinh học để xác định hiệu quả việc thông gió hay các biện pháp kiểm soát khác và/hay nhu cầu cần dùng thiết bị bảo vệ hô hấp. Cần tham khảo các tiêu chuẩn theo dõi phù hợp. Cũng cần phải tham khảo các hướng dẫn của quốc gia về các phương pháp xác định những chất nguy hiểm.

#### Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Tất cả các hoạt động liên quan đến hoá chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khoẻ, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải theo tiêu chuẩn phù hợp, phù hợp cho việc sử dụng, giữ gìn và bảo quản tốt.

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại

Tên sản phẩm Castrol Brake Fluid DOT 4

Mã sản phẩm 466630-TH01

Trang: 4/10

Ngày phát hành 07/25/2019.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 2

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

quốc gia bạn.

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.

Phải kiểm tra khí thải từ ống thông gió hay thiết bị dây chuyền làm việc để bảo đảm chúng tuân thủ yêu cầu luật lệ bảo vệ môi trường. Trong một số trường hợp, cần có bộ lọc khói, màng lọc hay điều chỉnh cơ khí đối với thiết bị trong dây chuyền để giảm khí thải tới mức chấp nhận được.

### Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

#### Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Phải sử dụng kỹ thuật thích hợp để lột bỏ quần áo có thể đã bị nhiễm. Giặt sạch trang phục có dính chất độc trước khi dùng lại. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

#### Bảo vệ mắt

Kính bảo hộ có miếng che hai bên.

#### Bảo vệ da

##### Bảo vệ tay

Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hãy đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: Găng tay butyl. Găng tay cao su tổng hợp. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

##### Bảo vệ da

Sử dụng quần áo bảo hộ là thực hành công nghiệp tốt.

Phải chọn thiết bị bảo hộ cá nhân cho cơ thể dựa vào nhiệm vụ đang thi hành và nguy cơ gắn liền và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này. Quần áo bảo hộ lao động làm bằng bông hoặc polyeste/bông sẽ chỉ cung cấp bảo vệ chống lại sự nhiễm bẩn nhẹ trên bề mặt và không thấm xuyên qua da. Cần thường xuyên giặt quần áo bảo hộ lao động. Khi có rủi ro phơi nhiễm da cao (ví dụ khi dọn sạch sản phẩm bị tràn đổ hoặc khi có rủi ro bị văng vào), cần mang tạp dề hoặc quần áo chống hoá chất và mang giày ống.

##### Biện pháp bảo vệ da khác

Giày dép phù hợp và mọi biện pháp bảo vệ thêm cho da phải được chọn theo công việc sẽ thực hiện cùng các nguy cơ gắn liền với công việc đó và phải được một chuyên gia phê chuẩn cho sử dụng trước khi thao tác với sản phẩm này.

##### Bảo vệ hô hấp

Trong trường hợp thiếu thông gió, mang thiết bị thở thích hợp.

Sự lựa chọn đúng đắn việc bảo vệ đường hô hấp tùy thuộc vào loại hoá chất được sử dụng, điều kiện làm việc và sử dụng, và điều kiện của thiết bị hô hấp. Các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Do vậy, thiết bị bảo vệ hô hấp nên được chọn lựa với sự tư vấn của nhà cung cấp/ nhà sản xuất cùng với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

### Bề ngoài

Trạng thái vật lý	Chất lỏng.
Màu sắc	Màu vàng.
Mùi	Đặc trưng.
Ngưỡng về mùi	Không có sẵn.

Tên sản phẩm	Castrol Brake Fluid DOT 4	Mã sản phẩm	466630-TH01	Trang:	5/10
Ngày phát hành	07/25/2019.	Format	Việt nam	Ngôn ngữ	TIẾNG VIỆT
Phiên bản	2	(Việt nam)		(VIETNAMESE)	

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

<b>pH</b>	7.5 đến 9
<b>Điểm nóng chảy</b>	<-70°C (<-94°F)
<b>Điểm sôi</b>	>260°C (>500°F)
<b>Điểm chớp cháy</b>	Cốc kín: >125°C (>257°F) [Pensky-Martens.]
<b>Tỷ lệ hóa hơi</b>	Không có sẵn.
<b>Khả năng cháy (chất rắn, khí)</b>	Không có sẵn.
<b>Giới hạn nổ (bốc cháy) dưới và trên</b>	Thấp hơn: 1.5%
<b>Áp suất hóa hơi</b>	<0.13 kPa (<1 mm Hg) [20°C (68°F)]
<b>Tỷ trọng hơi</b>	Không có sẵn.
<b>Tỷ trọng</b>	>1000 kg/m <sup>3</sup> (>1 g/cm <sup>3</sup> ) ở 20°C
<b>Tỷ trọng</b>	Không có sẵn.
<b>Tính hòa tan</b>	Trộn lẫn trong nước.
<b>Hệ số phân chia nước/Octanol</b>	Không có sẵn.
<b>Nhiệt độ tự cháy</b>	Không có sẵn.
<b>Nhiệt độ phân hủy</b>	Không có sẵn.
<b>Độ nhớt</b>	Động học: 16 mm <sup>2</sup> /s (16 đơn vị cSt) ở 20°C

## X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

<b>Khả năng phản ứng</b>	Không có dữ liệu thử nghiệm cụ thể nào cho sản phẩm này. Tham khảo Điều kiện để phòng tránh và Vật liệu không thích hợp để biết thêm thông tin.
<b>Tính ổn định</b>	Sản phẩm ổn định.
<b>Khả năng gây các phản ứng nguy hại</b>	Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra. Dưới tình trạng lưu trữ và sử dụng bình thường, polyme hóa nguy hại sẽ không xảy ra.
<b>Tình trạng cần tránh</b>	Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa).
<b>Các vật liệu không tương thích</b>	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: các chất oxy hoá.
<b>Những sản phẩm phân hủy nguy hại</b>	Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh.

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

### Thông tin về các tác dụng độc

#### Nguy hiểm bị ngạt từ nôn mửa

Không có sẵn.

### Thông tin về các đường tiếp xúc có khả năng xảy ra

Đường xâm nhập lượng trước được: Ngoài da, Hít phải.

### Tác động sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

<b>Tên sản phẩm</b> Castrol Brake Fluid DOT 4	<b>Mã sản phẩm</b> 466630-TH01	<b>Trang:</b> 6/10
<b>Ngày phát hành</b> 07/25/2019.	<b>Format</b> Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b> 2	<b>(Việt nam)</b>	<b>(VIETNAMESE)</b>



## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

<b>Tiếp xúc mắt</b>	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào
<b>Hít phải</b>	Tiếp xúc với sản phẩm phân hủy có thể nguy hiểm cho sức khỏe. Hậu quả nghiêm trọng có thể đến trễ sau khi bị phơi nhiễm.
<b>Tiếp xúc ngoài da</b>	Khử mỡ dưới da. Có thể gây khô da và kích ứng.
<b>Nuốt phải</b>	Dietylen Glycol: Sử dụng dietylen Glycol có thể gây ra hiện tượng nhiễm axit chuyển hóa, tổn thương thận, suy yếu hệ thần kinh trung ương và co giật. Ước tính liều gây chết người khoảng 100 ml (3,4 Aoxơ đối với người lớn).

### Các triệu chứng có liên quan đến các đặc điểm lý học, hóa học, và độc tính

<b>Tiếp xúc mắt</b>	Không có thông tin cụ thể.
<b>Hít phải</b>	Có thể có hại qua đường hít thở nếu phơi nhiễm với hơi, bụi sương hoặc khói do các sản phẩm sinh ra từ sự phân hủy nhiệt
<b>Tiếp xúc ngoài da</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: kích ứng khó chịu khô da nứt da trọng lượng bào thai bị giảm tăng tỷ lệ chết của bào thai các dị tật xương
<b>Nuốt phải</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Các triệu chứng bất lợi có thể bao gồm những điều sau đây: trọng lượng bào thai bị giảm tăng tỷ lệ chết của bào thai các dị tật xương

### Các tác động chậm và tức thời và cả các tác động mãn tính từ việc phơi nhiễm ngắn hạn và lâu dài

#### Phơi nhiễm ngắn hạn

<b>Các tác dụng tức thời có thể gặp</b>	Không có sẵn.
<b>Các tác dụng chậm có thể gặp</b>	Không có sẵn.

#### Phơi nhiễm lâu dài

<b>Các tác dụng tức thời có thể gặp</b>	Không có sẵn.
<b>Các tác dụng chậm có thể gặp</b>	Không có sẵn.

#### Tác động sức khỏe mãn tính tiềm ẩn

<b>Tổng quát</b>	Có thể làm tổn thương các cơ quan qua phơi nhiễm lâu và nhiều lần. (thận)
<b>Tính gây ung thư</b>	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào
<b>Tính đột biến</b>	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào
<b>Độc tính gây quái thai</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Nghi ngờ làm tổn thương trẻ chưa sinh.
<b>Các ảnh hưởng về phát triển cơ thể</b>	Quan sát trên động vật được thí nghiệm cho sử dụng dietylen Glycol cho thấy, nếu sử dụng dietylen Glycol với số lượng lớn liên tục trong suốt thai kỳ thì có thể gây ra các dị tật bẩm sinh và làm giảm trọng lượng thai nhi.
<b>Ảnh hưởng khả năng sinh sản</b>	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Các số liệu đo lường độ độc

#### Các giá trị ước tính độ độc cấp tính

<b>Tên sản phẩm</b> Castrol Brake Fluid DOT 4	<b>Mã sản phẩm</b> 466630-TH01	<b>Trang:</b> 7/10
<b>Ngày phát hành</b> 07/25/2019.	<b>Format</b> Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b> 2	<b>(Việt nam)</b>	<b>(VIETNAMESE)</b>

## XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Lộ trình	Giá trị ATE (ước tính độ độc cấp tính)
Đường miệng	5050.51 mg/kg

## XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

### Độc Tính

#### Hậu quả môi trường

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Độ bền và khả năng phân hủy

Được cho là có thể phân hủy bằng vi khuẩn.

### Khả năng tồn lưu

Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua chuỗi thức ăn trong môi trường.

### Khả năng phân tán qua đất

#### Hệ số phân cách đất/nước (K<sub>oc</sub>)

Không có sẵn.

#### Tính cơ động

Lượng bị đổ ra có khả năng thấm vào đất gây ô nhiễm nước ngầm.

### Hậu quả xấu khác

Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

### Thông tin sinh thái khác

Trộn lẫn trong nước.

## XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

### Các phương pháp thải bỏ

Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải

Các số lượng đáng kể của cặn dư sản phẩm thải không được thải bỏ qua đường cống rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp. Chi do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải. Bất cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực.

Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Cần phải cẩn thận khi làm việc với các dụng cụ đựng rỗng chưa được làm sạch hoặc rửa sạch. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh.

## XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên sản phẩm Castrol Brake Fluid DOT 4

Mã sản phẩm 466630-TH01

Trang: 8/10

Ngày phát hành 07/25/2019.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 2

(Việt nam)

(VIETNAMESE)



## XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

	IMDG	IATA
Số UN	Không quản lý.	Không quản lý.
Tên riêng theo Liên Hợp Quốc (UN) để dùng trong vận chuyển	-	-
(các) nhóm nguy hại vận chuyển	-	-
Quy cách đóng gói	-	-
Mối nguy cho môi trường	Không.	Không.
Thông tin bổ sung	-	-

Các biện pháp đề phòng đặc biệt cho người dùng Không có sẵn.

Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ Lục II của MARPOL và Mã Thùng Trung Chuyển Số Lượng Lớn (IBC) Không có sẵn.

## XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các quy định riêng về an toàn, y tế và môi trường cho sản phẩm	Chưa rõ có quy định quốc gia và/hoặc khu vực nào được áp dụng đối với sản phẩm này (bao gồm cả các thành phần của nó).
Phân loại chất độc (TCVN 3164-79)	Không được xếp vào loại nguy hiểm.
<u>Danh sách quốc tế</u>	
Tình trạng Danh mục của Úc (AICS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Canada	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê trong DSL (Danh Sách Các Chất Nội Địa) nhưng tất cả các thành phần này đều được liệt kê trong NDSL (Danh Sách Các Chất Không Thuộc Nội Địa).
Danh mục của Trung Quốc (IECSC)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Tình Trạng REACH (Đăng Ký, Đánh Giá, Cấp Phép và Hạn Chế các Hóa Chất)	<input checked="" type="checkbox"/> Để biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng hỏi ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được xác định trong Mục 1.
Danh mục của Nhật (ENCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Hàn Quốc (KECI)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

Tên sản phẩm Castrol Brake Fluid DOT 4

Mã sản phẩm 466630-TH01

Trang: 9/10

Ngày phát hành 07/25/2019.

Format Việt nam

Ngôn ngữ TIẾNG VIỆT

Phiên bản 2

(Việt nam)

(VIETNAMESE)

## XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Taiwan Chemical  
Substances Inventory  
(TCSI)

Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

Danh mục của Hoa Kỳ  
(TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm  
Soát Chất Độc)

Tất cả các thành phần đều hoạt động hoặc được miễn trừ.

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

### Lịch sử

<b>Ngày phát hành/ Ngày hiệu chỉnh</b>	2019 Tháng Bảy 25
<b>Ngày phát hành lần trước</b>	11/2/2018(D <sup>^</sup> ^ImT <sup>^</sup> YYYY <sup>^</sup> )
<b>Chuẩn bị bởi</b>	Product Stewardship
<b>Bảng từ viết tắt</b>	ATE = Ước tính độ độc hại cấp tính BCF = Hệ số nồng độ sinh học GHS = Hệ thống phân loại và dán nhãn hóa chất hài hòa toàn cầu IATA = Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế IBC = Côngtenơ khổ trung IMDG = Hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế LogPow = Lôgarit của hệ số phân chia octanol/nước MARPOL = Công ước quốc tế về việc ngăn chặn ô nhiễm từ tàu thuyền, 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư năm 1978. ("Marpol" = Marine Pollution (Ô nhiễm hàng hải)) UN = Liên hợp quốc Đa tạp = có thể chứa một hay nhiều thành phần sau 64741-88-4, 64741-89-5, 64741-95-3, 64741-96-4, 64742-01-4, 64742-44-5, 64742-45-6, 64742-52-5, 64742-53-6, 64742-54-7, 64742-55-8, 64742-56-9, 64742-57-0, 64742-58-1, 64742-62-7, 64742-63-8, 64742-65-0, 64742-70-7, 72623-85-9, 72623-86-0, 72623-87-1

Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

### Người đọc lưu ý

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mọi thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với Tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.

<b>Tên sản phẩm</b> Castrol Brake Fluid DOT 4	<b>Mã sản phẩm</b> 466630-TH01	<b>Trang:</b> 10/10
<b>Ngày phát hành</b> 07/25/2019.	<b>Format</b> Việt nam	<b>Ngôn ngữ</b> TIẾNG VIỆT
<b>Phiên bản</b> 2	<b>(Việt nam)</b>	<b>(VIETNAMESE)</b>